

Số: /KL-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2023

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Về quản lý, sử dụng nguồn Ngân sách Nhà nước và tài sản công năm 2021, 2022 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-STC ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra tình hình quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và tài sản công năm 2021, 2022 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh. Từ ngày 21/6/2023 đến ngày 14/7/2023, Đoàn thanh tra Sở Tài chính đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh.

Xét báo cáo Kết quả thanh tra số 33 /BC-ĐTT ngày 02/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, văn bản giải trình số 379/TTHLTĐTT ngày 02/8/2023 của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh.

Giám đốc Sở Tài chính kết luận thanh tra như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

##### **1. Đặc điểm, tình hình:**

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được đổi tên và tổ chức lại theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 và Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Ninh Thuận, là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc và chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận, có chức năng tuyển chọn, đào tạo chuyên môn, huấn luyện vận động viên thể thao; tổ chức tập luyện thể dục, biểu diễn và thi đấu thể thao; phối hợp hướng dẫn thực hiện phong trào thể dục, thể thao cho mọi người; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (từ 10% đến dưới 30%) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2018-2020, Công văn số 4227/UBND-KTTH ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh được tiếp tục thực hiện tự chủ về tài chính năm 2021, Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh về việc

giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022-2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động giao dịch; trụ sở đặt tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

## **2. Cơ cấu tổ chức, biên chế:**

Về tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 02 Phó giám đốc; 03 phòng chức năng (phòng Hành chính - Tổng hợp, phòng Đào tạo - Huấn luyện và phòng Thi đấu thể dục thể thao) và 07 đội thể thao thành tích cao (taekwondo, vovinam, karate, điền kinh, cầu lông, quần vợt, cờ vua).

Số lượng biên chế giao trong 02 năm (2021, 2022) là 20 biên chế theo Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giao chỉ tiêu biên chế năm 2021 và Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giao chỉ tiêu biên chế năm 2022.

Tổng số viên chức và lao động hợp đồng hiện có mặt: 37 người (viên chức: 19 người, huấn luyện viên hợp đồng: 09 người, hợp đồng vụ việc: 09 người).

Hiện nay, Trung tâm đang quản lý, chi trả chế độ dinh dưỡng, tiền công cho 74 vận động viên (đội tuyển: 10, đội trẻ: 15, đội năng khiếu: 49).

## **3. Chính sách kế toán, tài chính:**

Trung tâm áp dụng chế độ tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguồn tài chính của Trung tâm bao gồm: Nguồn ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu cho thuê tài sản công.

Các chế độ, định mức chi theo dự toán, chức năng nhiệm vụ được giao hàng năm, Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ huấn luyện viên và vận động viên (tập luyện, thi đấu, chi trả tiền công, tiền dinh dưỡng...) và các quy định khác có liên quan đến hoạt động thường xuyên tại Trung tâm.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Tình hình thu, chi các nguồn kinh phí:**

a) Nguồn ngân sách Nhà nước:

*DVT: đồng*

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
I	Năm trước chuyển sang	333.361.141	357.341.141

	Nguồn TK 10% cải cách tiền lương	333.361.141	357.341.141
<b>II</b>	<b>Số cấp trong năm</b>	<b>8.236.751.000</b>	<b>15.946.585.000</b>
1	Kinh phí thường xuyên	1.602.851.000	2.187.535.000
2	Kinh phí không thường xuyên (KPSN)	6.272.630.000	12.561.700.000
3	Nguồn TK 10% cải cách tiền lương	361.270.000	1.197.350.000
<b>III</b>	<b>Số sử dụng trong năm</b>	<b>7.959.537.382</b>	<b>14.658.623.399</b>
1	Kinh phí thường xuyên	1.602.851.000	2.096.923.399
2	Kinh phí không thường xuyên (KPSN)	6.019.396.382	12.561.700.000
3	Nguồn KP cải cách tiền lương	337.290.000	/
<b>VI</b>	<b>Số còn lại cuối năm</b>	<b>610.574.759</b>	<b>1.645.302.742</b>
1	Kinh phí thường xuyên	0	90.611.601
1	Kinh phí không thường xuyên	253.233.618	/
2	Nguồn TK 10% cải cách tiền lương	357.341.141	1.554.691.141

(Chi tiết phụ lục số 01)

b) Nguồn thu khác:

*ĐVT: đồng*

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
<b>1</b>	<b>Tổng thu</b>	<b>98.976.000</b>	<b>274.135.000</b>
	Doanh thu trước thuế	94.026.083	260.428.250
	Thuế GTGT đầu ra (10%)	4.949.917	13.706.750
<b>2</b>	<b>Chi phí</b>	<b>94.026.083</b>	<b>257.730.337</b>
	- Chi trả tiền công, BHXH cho LĐHĐ	68.249.096	186.899.712
	- Chi phục vụ công tác chuyên môn	19.827.070	16.049.571
	- Chi phí thuế TNDN, MB	5.949.917	14.706.750
	- Chi khác	/	40.074.304
<b>3</b>	<b>Chênh lệch ( DT trước thuế - chi phí)</b>	<b>0</b>	<b>2.697.913</b>

## 2. Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí:

### 2.1 Nguồn ngân sách Nhà nước:

#### a) Đối với nguồn chi thường xuyên:

- Năm 2022, Trung tâm được UBND tỉnh giao chỉ tiêu 20 biên chế. Số kinh phí được cấp chi hành chính đầu năm thừa 01 biên chế, số tiền 12.600.000 đồng.

- Trong năm 2022, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành 02 Quyết định công nhận danh hiện lao động tiên tiến và Quyết định công nhận chiến sĩ thi đua cơ

sở năm 2021 cho công chức thuộc Sở và viên chức các đơn vị trực thuộc. Trong đó, tại Trung tâm có 02 trường hợp vừa nhận tiền danh hiệu lao động tiên tiến (450.000 đ/người) và đồng thời nhận thêm danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở (1.490.000đ/người) là không đúng theo quy định tại khoản 3, Điều 38 Quyết định số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận Ban hành quy chế thi đua, khen thưởng: *“Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất”*. Như vậy, số tiền chi vượt là 900.000 đồng (02 người \* 450.000 đồng/người).

b) Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp (không thường xuyên):

Đối với việc chi trả chế độ tiền công và dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên: Căn cứ bảng chấm công hàng tháng, Trung tâm chi trả tiền công và chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên và vận động viên theo quy định hiện hành.

Tổng số tiền công và chế độ dinh dưỡng đã chi trả trong 02 năm: 8.674.000.000 đồng.

- Đối với chi trả chế độ dinh dưỡng: Trung tâm đang thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Hàng năm, căn cứ vào Quyết định của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc cử đoàn vận động viên tham dự thi đấu các giải thể thao, Trung tâm thanh toán chế độ dinh dưỡng thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên đi tham dự các giải thi đấu theo quyết định. Trong 2 năm, Trung tâm đã cử 34 đoàn vận động viên tham dự các giải thi đấu thể thao ngoài tỉnh (năm 2021: 07 giải, năm 2022: 27 giải). Trung tâm thực hiện tốt chứng từ chi trả chế độ tiền công, dinh dưỡng và các chi phí khác liên quan đến giải đấu.

2.2 Nguồn thu khác:

Trung tâm được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 theo hình thức đấu giá, thời hạn cho thuê theo từng năm, theo tháng, theo giờ...(tùy vào mục đích sử dụng tài sản) gồm 07 hạng mục cho thuê gồm: 6 phòng khán đài A, sân bóng đá, nhà tập đa môn, phòng trong nhà tập đa môn, căn tin, sân quần vợt, sân bóng rổ.

Tổng số tiền thu cho thuê tài sản trong 02 năm (bao gồm 5% thuế GTGT): 373.111.000 đồng (năm 2021: 98.976.000đ, năm 2022: 274.135.000đ),

Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 13 và danh mục ngành nghề tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo tỷ lệ % trên doanh thu của Thông tư số 219/2013/TT-

BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Đối với hoạt động cho thuê tài sản, mức thuế suất thuế GTGT tính trên doanh thu là 5%. Đối với thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Theo quy định khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính mức thuế suất thuế TNDN tính trên doanh thu đối với hoạt động dịch vụ là 5% (bao gồm cả lãi tiền gửi). Như vậy, Trung tâm đã kê khai và nộp thuế đối với 2 loại thuế trên (10%) số tiền là 37.311.100 đồng.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: “*Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, số thu dịch vụ, hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: sử dụng tối thiểu 40% số thu từ các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định*”. Trong 2 năm, Trung tâm chưa thực hiện việc trích lập để tạo nguồn cải cách tiền lương. Tuy nhiên, năm 2021, Trung tâm không được cấp kinh phí khoán hành chính theo định mức biên chế, do tình hình dịch bệnh kéo dài nguồn thu cho thuê tài sản không đủ bù đắp chi phí. Năm 2022, Trung tâm được cấp kinh phí khoán chi hành chính, do đó Trung tâm phải thực hiện trích lập để tạo nguồn cải cách tiền lương 40%, số tiền 17.108.887 đồng ((260.428.250đ – 217.656.033đ)\*40%).

### **3. Về ký hợp đồng của huấn luyện viên, vận động viên:**

Trung tâm thực hiện ký kết hợp đồng huấn luyện viên, vận động viên theo quyết định triệu tập đầu năm và triệu tập bổ sung của Sở chủ quản. Việc chi trả chế độ tập luyện, thi đấu (tiền công, tiền dinh dưỡng) theo bảng chấm công hàng tháng; mức chi trả theo quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn, thi đấu và Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh. Chứng từ chi trả chế độ từ chuyển từ Kho bạc Nhà nước vào tài khoản cá nhân (đối với các vận động viên chưa đủ tuổi hoặc chưa có tài khoản tại ngân hàng, chuyển vào tài khoản của cha hoặc mẹ (thể hiện trên hợp đồng).

Qua kiểm tra nội dung hợp đồng cho thấy, hợp đồng chưa thể hiện rõ thời lượng tập luyện trong ngày, thời gian tập luyện trong tuần, trong tháng của vận động viên...

Theo Quyết định số 268/QĐ-SVHTTDL ngày 11/12/2020 của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch về việc Ban hành Quy chế tuyển chọn và quản lý huấn luyện viên, vận động viên các đội thể thao thành tích cao thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh thì độ tuổi của huấn luyện viên phải từ 18 đến 60 tuổi, trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng tổ chức hợp xem xét, quyết định. Qua kiểm tra hợp

đồng, có 03 trường hợp quá tuổi theo quy chế (Ngô Châu Đức, sinh năm 1955 – đội tuyển Teawondo; Bùi Anh Tuấn, sinh năm 1956- đội Trẻ Vovinam; Đinh Hoàng Tú, sinh năm 1960- đội Năng khiếu cờ vua). Tuy nhiên, hợp đồng huấn luyện viên ký có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2023 (05 năm), thời điểm ký hợp đồng chưa ban hành Quy chế; đến thời điểm Quy chế được ban hành (cuối năm 2020) Trung tâm vẫn không thực hiện việc trình Hội đồng xem xét đối với các trường hợp huấn luyện viên quá tuổi theo quy định.

#### **4. Về mua sắm trang phục, dụng cụ tập luyện, thi đấu:**

Đối với việc mua sắm cấp phát trang phục tập luyện, thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao, hiện nay chưa có quy định cụ thể. Tuy nhiên, để quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả số trang phục cấp phát từ nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ (nguồn chi thường xuyên giao tự chủ) thì: “... đối với các nội dung chi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, căn cứ tình hình thực tế đơn vị sự nghiệp công xây dựng mức chi phù hợp từ nguồn tài chính của đơn vị và xây dựng vào quy chế chi tiêu nội bộ”. Như vậy, Trung tâm có thể vận dụng quy định này xây dựng vào quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

Số tiền chi trang phục cho huấn luyện viên, vận động viên tập luyện và thi đấu trong 02 năm: 826.242.000 đồng.

Về hóa đơn, chứng từ: Trung tâm thực hiện tốt về hóa đơn chứng từ mua trang phục, có đề xuất của bộ phận chuyên môn, danh sách ký nhận trang phục của từng cá nhân.

Đối với một số dụng cụ tập luyện thi đấu có giá trị lớn (nguyên giá trên 10 triệu đồng/tài sản) chưa được hạch toán theo dõi tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý tài sản (giàn tạ đa năng 72 triệu đồng, Nệm lật đặt 49,5 triệu đồng...).

#### **5. Về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công và công khai tài chính:**

##### **5.1 Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:**

- Tại điều 5 căn cứ xây dựng quy chế, Trung tâm trích dẫn Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước là chưa phù hợp vì loại hình của Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập, không phải cơ quan hành chính Nhà nước;

- Đối việc trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương (40%) từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định tại Thông tư số 46/2019/TT-BTC, Trung tâm có xây dựng vào Quy chế nhưng không thực hiện việc trích lập.

## 5.2 Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công:

Trung tâm có xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, đối với những hạng mục tài sản đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án cho thuê, Trung tâm chưa đưa vào quy chế để quản lý.

## 5.3 Công khai tài chính:

Trung tâm có thực hiện việc công khai tài chính theo các biểu mẫu số 02,03,04 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tuy nhiên nội dung công khai chưa có số liệu chi tiết là chưa đầy đủ theo quy định.

## C. KẾT LUẬN

### 1. Ưu điểm:

Trung tâm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; mặc dù kinh phí hạn chế nhưng Trung tâm đã có nhiều cố gắng khắc phục, góp phần đưa hoạt động thể thao của tỉnh thi đấu đạt được nhiều thành tích cao tại các giải tổ chức trong nước. Đội ngũ huấn luyện viên của Trung tâm có nhiều kinh nghiệm, lãnh đạo Trung tâm quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển dụng vận động viên đưa vào huấn luyện, thi đấu.

Trung tâm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công và thực hiện theo Quy chế đã xây dựng.

### 2. Những mặt còn tồn tại, hạn chế:

#### a) Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước:

- Trung tâm chưa thực hiện nộp trả kinh phí cấp vượt 01 biên chế chi hành chính năm 2022 theo quy định, số tiền 12.600.000 đồng;

- Chi trùng danh hiệu thi đua năm 2021 cho 2 cá nhân, số tiền 900.000 đồng;

#### b) Nguồn thu cho thuê tài sản:

Chưa thực hiện trích lập 40% từ nguồn thu cho thuê tài sản để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định trong năm 2022, số tiền 17.108.887 đồng.

#### c) Công tác khác:

- Đối với mua sắm một số dụng cụ tập luyện thể thao có giá trị lớn (nguyên giá trên 10 triệu đồng/tài sản) chưa được hạch toán theo dõi tài sản cố định hữu hình theo quy định;

- Đối với việc mua sắm trang phục tập luyện, thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao chưa xây dựng vào quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm; ngoài ra các điều khoản trích dẫn trong quy chế chi tiêu nội bộ chưa phù hợp với loại hình tài chính của Trung tâm;

- Đối với các tài sản cho thuê theo Đề án được phê duyệt, chưa đưa vào quy chế quản lý tài sản công để quản lý;

- Công khai tài chính chưa thực hiện đúng các nội dung, biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với hợp đồng huấn luyện viên: Trung tâm đã ký hợp đồng với 03 trường hợp quá tuổi theo quy chế của Trung tâm nhưng chưa làm thủ tục trình Sở chủ quản xem xét là chưa phù hợp.

### **3. Trách nhiệm:**

- Để xảy ra các sai sót nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về Giám đốc và Kế toán Trung tâm trong công tác quản lý tài chính, tài sản;

- Sở Văn hóa thể thao và Du lịch là đơn vị chủ quản xét duyệt quyết toán hàng năm nhưng không phát hiện sai sót để chấn chỉnh kịp thời.

## **D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

### **1. Đối với Trung tâm:**

#### **a) Xử lý về tài chính:**

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: 13.500.000 đồng, cụ thể như sau:
  - + Số tiền: 12.600.000 đồng, cấp chi hành chính vượt quy định cho 01 biên chế năm 2022;
  - + Số tiền: 900.000 đồng, chi trùng danh hiệu thi đua năm 2021;
- Đề nghị Trung tâm thực hiện trích lập 40% cải cách tiền lương trong năm 2022, số tiền: 17.108.887 đồng.

#### **b) Xử lý khác:**

- Đề nghị Trung tâm thực hiện rà soát các dụng cụ tập luyện có nguyên giá trên 10 triệu đồng/tài sản, hạch toán theo dõi tài sản theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư này thay thế Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp);

- Đối với tài sản công vừa phục vụ hoạt động sự nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, vừa sử dụng vào mục đích cho thuê, đề nghị Trung tâm thực hiện tính phân bổ khấu hao theo tỷ lệ phù hợp;

- Do đặc thù của Trung tâm phải trang bị nhiều dụng cụ phục vụ công tác tập luyện cho vận động viên, do đó đối với dụng cụ khác không đủ tiêu chuẩn tài sản cố định, đề nghị mở sổ theo dõi công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng để theo dõi, quản lý;



- Xây dựng lại quy chế chi tiêu nội bộ, bổ sung nội dung mua sắm trang phục tập luyện, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên hàng năm vào quy chế chi tiêu nội bộ và xây dựng cơ chế quản lý phù hợp, đảm bảo tiết kiệm; bổ sung nội dung quản lý số tài sản đang cho thuê vào Quy chế quản lý tài sản công để quản lý, đảm bảo chặt chẽ;

- Thực hiện công khai tài chính đúng biểu mẫu, đầy đủ thông tin số liệu chi tiết, hình thức công khai theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Hoàn chỉnh các thủ tục trình Hội đồng xem xét, quyết định đối với việc ký hợp đồng một số huấn luyện viên quá tuổi theo Quy chế; đối với hợp đồng ký với huấn luyện viên, vận động viên, cần ghi rõ thời lượng và thời gian luyện tập trong ngày, trong tuần, chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép....

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị xử lý sau thanh tra.

- Công khai Kết luận thanh tra theo quy định dưới hình thức niêm yết tại trụ sở của Trung tâm, thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra gửi về Sở Tài chính (thông qua Thanh tra Sở) chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

## **2. Đối với Sở Văn hóa thể thao và Du lịch:**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm liên quan đến quản lý tài chính, kế toán của Trung tâm theo đúng chế độ quy định; kịp thời chấn chỉnh các sai sót trong quá trình thẩm tra quyết toán hàng năm (nếu có) tại các đơn vị trực thuộc;

- Đề nghị Sở Văn hóa thể thao và Du lịch chỉ đạo Trung tâm xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến những sai sót nêu trên, có biện pháp xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật;

- Chỉ đạo Trung tâm thực hiện nghiêm túc các nội dung sau khi Kết luận thanh tra được ban hành; báo cáo kết quả về Sở Tài chính ( thông qua Thanh tra Sở) để theo dõi tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ Tài chính;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Sở VH-TT-DL;
- Trung tâm HL và TĐTDTT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLNS, HSTTr. HTDL

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Nhựt**

